

Số: 01/2023/QĐST- DS

Sầm Sơn, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29/12/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST- DS ngày 29/7/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C (V) ;

Địa chỉ: Số 108 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân P – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh S.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc H – Chức vụ: Trưởng phòng bán lẻ - Ngân hàng TMCP C – chi nhánh S.

Địa chỉ: Số 02 Đ, phường T, thành phố S, Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Trần Văn P - sinh năm: 1959 và bà Lê Thị L – sinh năm: 1958.

Cùng địa chỉ: Thôn 4 Đ (Nay là khu phố N), phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH dịch vụ thương mại T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn P – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Khu phố N, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 14/8/2019 Ngân hàng TMCP C (V) ký hợp đồng cho vay số 3014439181/2019 – HĐCV/NHCT 422 ngày 14/8/2019 và giấy nhận nợ kèm theo cho ông Trần Văn P, bà Lê Thị L vay số tiền là 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay 5 năm. Bên vay phải trả nợ gốc cho ngân hàng theo kỳ là 3 tháng một lần vào ngày 23 của tháng. Số tiền gốc mỗi kỳ phải trả là 40.000.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng là 45.000.000 đồng. Mục đích vay vốn xây dựng nhà ở và mua sắm thiết bị gia đình. Lãi xuất tại thời điểm vay là 11%/ năm, mức lãi suất sẽ được điều chỉnh hàng tháng. Lãi suất nợ quá hạn là 150% mức lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả lãi là 8%/ năm nhân với lãi chậm trả và thời gian chậm trả. Quá trình vay vốn, ông Trần Văn P, bà Lê Thị L không thực hiện đúng cam kết về việc trả nợ gốc và nợ lãi.

Tính đến ngày 28/12/2022 ông Trần Văn P, bà Lê Thị L còn nợ ngân hàng V tổng số tiền nợ là: 515.950.076 đồng (Năm trăm mười lăm triệu, chín trăm năm mươi nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng) trong đó nợ gốc là: 434.167.365 đồng (Bốn trăm ba mươi tư triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng), nợ lãi là: 81.782.711 đồng (Tám mươi một triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm mười một đồng).

Ông Trần Văn P, bà Lê Thị L có trách nhiệm phải trả cho ngân hàng V theo thời gian mà hai bên đã thống nhất như sau:

Chậm nhất đến ngày 06/01/2023 ông Trần Văn P, bà Lê Thị L phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi tổng cộng là 515.950.076 đồng (Năm trăm mười lăm triệu, chín trăm năm mươi nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng) cho ngân hàng.

Nếu đến hạn mà ông Trần Văn P, bà Lê Thị L không thanh toán đúng và đủ số tiền này thì Ngân hàng TMCP C (V) có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1150, tờ bản đồ số 13 có địa chỉ tại phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH: 326989 do Sở tài nguyên và môi trường Thanh Hóa cấp ngày 21/6/2017 mang tên Công ty TNHH dịch vụ thương mại T, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CT 05582. Quyết định cho thuê đất số: 4198/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số

3014345384/2019/HĐBĐ/NHCT422- NV2 ký kết ngày 13/8/2019.

Các bên đương sự thống nhất nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản có liên quan của ông Trần Văn P, bà Lê Thị L để thu hồi cho ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Văn P, bà Lê Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên kể từ ngày 29/12/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này.

Về án phí: Ông Trần Văn P, bà Lê Thị L thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn P, bà Lê Thị L.

Ngân hàng TMCP C (V) được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai số AA/2021/0013358 ngày 28/7/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- THA DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng